

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
VIỆT NAM**

Số: 1320/QĐ-BHXXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC HỆ THỐNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012 và thay thế Quyết định số 325/QĐ-BHXXH ngày 05/3/2007 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành “Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ”; Điểm 5 Mục IV quy định về nâng bậc lương trước thời hạn ban hành kèm theo Quyết định số 4856/QĐ-BHXXH ngày 21/10/2008 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quy định khác về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD và các Phó TGD
- Lưu: VT, TCCB (10)

Lê Bạch Hồng

QUY CHẾ

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC
HỆ THỐNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Tổng Giám
đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi

1. Mục tiêu

Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm động viên công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng trong thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và đảm bảo sự quản lý thống nhất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Đối tượng và phạm vi

a) Đối tượng:

Công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong chi tiêu biên chế của các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam (gọi chung là công chức, viên chức), được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động và xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định.

b) Phạm vi:

- Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc: các Ban và Văn phòng; đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đơn vị trực thuộc khác: Đại diện Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, các Ban Quản lý chuyên trách (gọi chung là các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh).

Điều 2. Nguyên tắc

1. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

a) Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc thực hiện mỗi năm một lần. Hằng năm, thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện sau khi có kết quả thi đua, khen thưởng cuối năm và kết thúc trong quý I của năm sau.

b) Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức của năm nào được thực hiện cho năm đó.

c) Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, công chức, viên chức phải đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên;

d) Thành tích đã được tính để nâng bậc lương trước thời hạn lần trước thì không được xét để tính nâng bậc lương trước thời hạn lần tiếp theo.

e) Không thực hiện hai lần nâng bậc lương trước thời hạn trở lên trong thời gian giữ một bậc lương đối với một công chức, viên chức.

g) Tỷ lệ công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn không vượt quá 5% tổng số công chức, viên chức thuộc đối tượng nêu tại khoản 2, Điều 1 tính đến 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Khi tính tỷ lệ 5% số thập phân lớn hơn hoặc bằng 0,5 thì được cộng thêm 1. Tỷ lệ 5% tính theo đầu mỗi đơn vị như sau:

- Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở Trung ương:

+ Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; đơn vị trực thuộc khác được xem xét trên đầu mỗi từng đơn vị đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xem xét trên đầu mỗi từng đơn vị.

- Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh: Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thành phố, thị xã được xem xét trên đầu mỗi từng đơn vị đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu

a) Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu không tính trong tỷ lệ 5% quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều này.

b) Công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu nếu đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định thì thời điểm hưởng lương ở bậc mới không sớm hơn thời điểm ra thông báo nghỉ hưu.

c) Trường hợp công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu thì được thực hiện một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất.

Chương 2.

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

MỤC 1. NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phải có đồng thời các điều kiện sau:

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng không có sai phạm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền; được công nhận một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cá nhân như sau:

a) Được tặng thưởng Huân chương các hạng vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Được tặng thưởng Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

c) Được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

d) Được tặng thưởng Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hiệp thương của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (gọi chung là Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Được tặng thưởng các danh hiệu thi đua của Nhà nước và của Ngành.

2. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;

3. Còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên trong khoảng thời gian từ 01/01 đến 01/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn;

4. Đối với Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, ngoài các điều kiện trên thì năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đơn vị phải hoàn thành tốt nhiệm vụ, được công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong thời gian giữ bậc lương được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Được tặng thưởng Huân chương các hạng vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Được tặng thưởng Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

c) Được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

d) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Ngành.

e) 01 năm được tặng Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng

Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong thời gian giữ bậc lương được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) 01 năm được tặng Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) 02 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng

Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong thời gian giữ bậc lương được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và 01 năm được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Giấy khen của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh).

Điều 5. Thời điểm hưởng bậc lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau

a) Thời điểm tính hưởng bậc lương mới xác định bằng cách tính lùi từ thời điểm nâng lương thường xuyên theo quy định ứng với số tháng được nâng lương trước thời hạn (12 tháng, 9 tháng, 6 tháng).

b) Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời gian được hưởng bậc lương mới.

c) Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phần chênh lệch tiền lương giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Điều 6. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và cuối cùng là 06 tháng.

2. Trường hợp có từ hai công chức, viên chức ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Công chức, viên chức chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

b) Công chức, viên chức tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn);

- c) Công chức, viên chức có thâm niên công tác trong Ngành nhiều hơn;
- d) Công chức, viên chức nữ;
- e) Công chức, viên chức có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả;
- g) Công chức, viên chức ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều hơn về thành tích khác.

MỤC 2. NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 7. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức được xét nâng bậc lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu phải có đồng thời các điều kiện sau:

1. Công chức, viên chức trong thời gian giữ bậc hoàn thành nhiệm vụ được giao, không sai phạm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền;
2. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;
3. Có thông báo nghỉ hưu;
4. Còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 8. Thời điểm hưởng bậc lương mới

Công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu, đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 thì được nâng bậc lương trước thời hạn. Số tháng được nâng trước thời hạn bằng số tháng còn thiếu theo quy định tại Điều 4, Điều 7 và thời điểm hưởng bậc lương mới không được sớm hơn thời điểm ra thông báo nghỉ hưu.

Chương 3.

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 9. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Tổng Giám đốc quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với:

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng; công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (sau khi thỏa thuận với Bộ Nội vụ) ở các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
2. Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (sau khi thỏa thuận với Bộ Nội vụ) thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 10. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ

Trưởng Ban Tổ chức cán bộ quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống ở các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam trừ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Điều 11. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Trưởng phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thành phố, thị xã trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 12. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc đơn vị.

Chương 4.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Sau khi có kết quả bình xét thi đua, khen thưởng và phân loại công chức, viên chức của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cấp ủy, công đoàn tổ chức họp bình xét trong tập thể đơn vị để lựa chọn công chức, viên chức đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn đảm bảo nguyên tắc điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

b) Thông báo công khai danh sách những người được xét nâng bậc lương trước thời hạn.

c) Giải quyết những kiến nghị, vướng mắc của công chức, viên chức trước khi gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

d) Lập danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

e) Gửi công văn đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc kèm theo các bản sao quyết định nâng lương lần trước và các quyết định phong tặng, khen thưởng (qua Ban Tổ chức cán bộ) trước ngày 28/02 của năm sau liền kề để tổng hợp trình Tổng Giám đốc xem xét.

g) Ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp và tổng hợp gửi về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Tổ chức cán bộ) để báo cáo chậm nhất là ngày 15/4 của năm sau liền kề.

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Thực hiện quy trình như Bảo hiểm xã hội tỉnh.

3. Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc

Sau khi có kết quả bình xét thi đua, khen thưởng và phân loại công chức, viên chức của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cấp ủy, công đoàn tổ chức họp bình xét trong tập thể đơn vị để lựa chọn công chức, viên chức đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

b) Gửi văn bản, danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (kèm theo quyết định nâng lương lần trước; các quyết định phong tặng, khen thưởng) về Ban Tổ chức cán bộ trước ngày 28/02 của năm sau liền kề.

4. Đơn vị trực thuộc khác

Thực hiện quy trình như tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc.

Điều 14. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Gửi công văn đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với những trường hợp đủ điều kiện thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (kèm theo bản sao quyết định nâng lương lần trước và thông báo nghỉ hưu).

b) Xem xét, ký quyết định đối với những trường hợp được phân cấp và gửi về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Tổ chức cán bộ) để báo cáo.

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Thực hiện quy trình như Bảo hiểm xã hội tỉnh.

3. Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc

Thủ trưởng đơn vị có văn bản gửi Ban Tổ chức cán bộ đối với trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 (kèm theo bản sao quyết định nâng lương lần trước và thông báo nghỉ hưu) để trình Tổng Giám đốc xem xét.

4. Đơn vị trực thuộc khác

Thực hiện quy trình như tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc.

Điều 15. Ban Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

